TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

Bản án số: 93/2019/HSST
Ngày 31/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Thành Công; ông Nguyễn Kim Trị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị H, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:96/2019/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T – sinh năm 1976.

HKTT: Thôn XB, xã ĐX, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Văn Q (đã chết). Con bà: Lê Thị Th, sinh năm 1949. Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2019 đến ngày 27/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Hữu P, sinh năm 1975.

HKTT: Thôn XB, xã ĐX, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Đào Hữu C (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1934. Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ tám. Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2019 đến ngày 27/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn G, sinh năm 1976.

HKTT: Thôn XH, xã ĐX, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Mạnh C (đã chết).Con bà: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1932. Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con út. Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2019 đến ngày 27/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975.

HKTT: thôn NĐ, xã ĐX, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Quang T - sinh năm 1952. Co bà: Phạm Thị Đ, sinh năm 1953. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1982. Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2019 đến ngày 27/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Văn H, sinh năm 1981.

HKTT: Thôn LH, xã ĐX, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Lê Đình M – sinh năm 1957. Co bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1960. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ: Lê Thị Th, sinh năm 1981. Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2019 đến ngày 27/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Đức Ng, sinh năm 1974.

HKTT: Thôn NĐ, xã KC, thành phố BN, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Trần Đức Th, sinh năm 1931. Con bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1942. Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm. Có vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1980. Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2019 đến ngày 27/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Sỹ Ng1, sinh năm 1970.

HKTT: Thôn KĐ, xã KC, TP BN, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Sỹ Kh (đã chết). Con bà: Lê Thị T, sinh năm 1942. Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Có vợ: Vũ Thị Ng, sinh năm 1974. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2019 đến ngày 27/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 24/4/2019, Nguyễn Văn G – sinh năm 1976, HKTT: Thôn Xuân Hòa, xã ĐX, huyện QV, tỉnh BN; Nguyễn Văn T1 – sinh năm 1975, HKTT: Thôn NĐ xã ĐX, huyện QV; Nguyễn Sỹ Ng1 – sinh năm 1970, HKTT: Thôn KĐ, phường KC, thành phố BN, tỉnh BN; Trần Đức Ng – sinh năm 1974, HKTT: Thôn NĐ, xã KC, thành phố BN; Lê Văn H – sinh năm 1981, HKTT: Thôn LH, xã ĐX, huyện QV và Đào Hữu P – sinh năm 1975, HKTT: Thôn XB, xã ĐX, huyện QV đến nhà của Nguyễn Văn T – sinh năm 1976, HKTT: Thôn XB, xã ĐX, huyện QV ăn cơm, uống rượu. Sau khi ăn uống xong, T, G, T1, Ng1, Ng, H, P rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh "Liêng", tất cả đều đồng ý. Mọi người ngồi xuống chiếu vừa ăn cơm xong, T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân để trong kệ ti vi của gia đình xuống để đánh bạc.

Khi đánh bạc có G, T1, Ng1, Ng, H và P tham gia, còn T không tham gia mà ngồi xem bên ngoài, thỉnh thoảng đánh ké cửa của các đối tượng khác. Quá trình đánh bạc, mọi người thống nhất vào gà 10.000 đồng, tố kịch 50.000 đồng. Quá trình tham gia đánh bạc, không có ai thu tiền "hồ". Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 45 Pt cùng ngày thì bị Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an xã Đại Xuân, huyện Quế Võ bắt quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Về hình thức đánh liêng: Các đối tượng đánh bạc dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và chia cho mỗi người 03 quân bài, sau đó cộng điểm, nếu ai điểm cao là người đó thắng và được lấy tiền của những người chơi đã vào gà.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai nhận khi tham gia đánh bạc:

Nguyễn Văn T có 600.000 đồng, toàn bộ số tiền trên sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đào Hữu P có 2.500.000 đồng, toàn bộ số tiền trên sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Văn G có 8.500.000 đồng, dùng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, Công an thu giữ trên người 8.000.000 đồng, trong đó có 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, còn 7.000.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Văn T1 có 1.300.000 đồng, toàn bộ số tiền trên sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Lê Văn H có 900.000 đồng, toàn bộ số tiền trên dùng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, Công an thu giữ trên người 1.600.000 đồng là tiền thắng bạc.

Trần Đức Ng có 2.255.000 đồng, dùng 500.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, Công an thu giữ trên người 1.755.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Sỹ Ng1 có 630.000 đồng, dùng 130.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, Công an thu giữ trên người 500.000 đồng, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 chiếu cói; thu trên chiếu bạc số tiền 4.930.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động J2 màu vàng đã qua sử dụng; của Nguyễn Văn G: 8.000.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO màu đen đã qua sử dụng; của Nguyễn Văn T1: 01 điện thoại di động 1280 màu đen đã qua sử dụng; của Nguyễn Sỹ Ng1: 500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 4 màu đen đã qua dử dụng; của Trần Đức Ng: 1.755.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO màu hồng đã qua sử dụng; của Lê Văn H: 1.600.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO màu đen đã qua sử dụng; của Đào Hữu P: 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng và 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đỏ đã qua sử dụng. Việc thu giữ, tạm giữ tài sản, đồ vật trên đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tổng số tiền đã thu giữ là: 16.785.000 đồng *(trong đó: thu trên chiếu bạc là 4.930.000 đồng, thu trên người là 11.855.000 đồng)*. Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.285.000 đồng, số tiền không dùng vào việc đánh bạc là 7.500.000 đồng.

Đối với 08 điện thoại di động các loại thu giữ trên người các bị cáo và số tiền 7.500.000 đồng *(của G 7.000.000 đồng, của Ng1 500.000 đồng)*, quá trình điều tra xác định các bị can không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 98/CT-VKSQV ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Văn T, Đào Hữu P, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T1, Lê Văn H, Trần Đức Ng, Nguyễn Sỹ Ng1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng bọn đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đào Hữu P, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T1, Lê Văn H, Trần Đức Ng, Nguyễn Sỹ Ng1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 (áp dụng thêm với Ng1: điểm x khoản 1 Điều 51) Bộ luật hình sự xử phạt:

Nguyễn Văn T, Đào Hữu P, Trần Đức Ng từ 07 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 24 tháng.

Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T1, Lê văn H, Nguyễn Sỹ Ng1 từ 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.285.000đ. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài và 01 chiếu cói.

Các bị cáo đều nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau: Vào khoảng 14 giờ 45 Pt, ngày 24/4/2019, tại nhà ở của Nguyễn Văn T ở thôn Xuân Bình, xã Đại Xuân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh: Nguyễn Văn T, Đào Hữu P, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T1, Lê Văn H, Trần Đức Ng, Nguyễn Sỹ Ng1 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" ăn tiền.

Đây là hình thức đánh bạc trái phép, thu trên chiếu bạc số tiền là 4.930.000đ, thu trên người các con bạc số tiền là 11.885.000đ. Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.285.000đ; số tiền không dùng vào việc đánh bạc là 7.500.000đ. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Đào Hữu P, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T1, Lê Văn H, Trần Đức Ng, Nguyễn Sỹ Ng1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân dân huyện Quế Võ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới an ninh trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì hám lợi các bị cáo vẫn cố T thực hiện hành vi phạm tội, tuy số tiền của từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn nhưng lại lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo chẳng những làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư, mà còn ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của nhiều gia đình khi có con em, người thân đam mê cờ bạc và là một trong những Ng1 nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, không có người đứng ra tổ chức hay có sự phân công chuẩn bị từ trước.

Về vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T là chủ nhà đã đồng ý để các con bạc đánh bạc tại nhà mình bằng hình thức đánh "Liêng" ăn tiền, bị cáo cũng đã tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" cùng với Đào Hữu P, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T1, Lê Văn H, Trần Đức Ng, Nguyễn Sỹ Ng1 với số tiền là 600.000đ. Bị cáo là người chuẩn bị quân bài, địa điểm cho các đối tượng đánh bạc. Do vậy khi quyết định hình phạt phải áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Đối với các bị cáo Đào Hữu P, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T1, Lê Văn H, Trần Đức Ng, Nguyễn Sỹ Ng1 là những người giữ vai trò sau T nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội cũng tỏ ra tích cực trong đó P tham gia đánh bạc với số tiền: 2.500.000đ; G tham gia đánh bạc với số tiền 1.500.000đ; T1 tham gia đánh bạc với số tiền 1.300.000đ; H tham gia đánh bạc với số tiền 900.000đ; Ng tham gia đánh bạc với số tiền 2.255.000đ; Ng1 tham gia đánh bạc với số tiền 130.000đ. Về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trong, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được áp dụng 02 T tiết giảm nhẹ TNHS được qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Ng1 có bố bị cáo là liệt sỹ nên được hưởng thêm 01 T tiết giảm nhẹ TNHS được qui định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo thì các bị cáo đều có đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt có ích cho xã hội

Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra, ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật nhưng xét điều kiện hoàn cảnh các bị cáo đều những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo đều có đơn xin miễn hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 9.285.000đ, đây là số tiền đã dùng và sẽ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói, là công cụ dùng vào việc phạm tội, giá trị nhỏ và đã qua sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 07 điện thoại di động các loại thu giữ trên người các bị cáo và số tiền 7.500.000 đồng (G 7.000.000 đồng, Ng1 500.000 đồng), quá trình điều tra xác định các bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đào Hữu P, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T1, Lê Văn H, Trần Đức Ng, Nguyễn Sỹ Ng1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo xử phạt xử phạt:

1. Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Đào Hữu P 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Nguyễn Văn G 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Nguyễn Văn T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Lê Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Trần Đức Ng 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo xử phạt xử phạt:

7. Nguyễn Sỹ Ng1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T, Đào Hữu P, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T1, Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đại Xuân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Đức Ng, Nguyễn Sỹ Ng1 cho Ủy ban nhân dân xã Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ng vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền là 9.285.000đ. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Đào Hữu P, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T1, Lê Văn H, Trần Đức Ng, Nguyễn Sỹ Ng1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA,THADS huyện Quế Võ;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Thảo

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
Tỉnh Bắc Ninh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 20 Pt, ngày 31 tháng 7 năm 2019;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiệt và ông Trịnh Văn Toán.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2019/TLST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 đối với:

1. Phạm Văn Quỳnh, sinh năm 1972.

HKTT: Thôn Thông, xã Yên Trung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

2. Nguyễn Quang Triệu, sinh năm 1984.

HKTT: Thôn Nội P, thị trấn Đông Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nguyễn Danh Tần, sinh năm 1951.

HKTT: Khu 6, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

4. Nguyễn Văn Điệp, sinh năm 1983.

HKTT: Thôn Tân Định, xã Hoàng Lương, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh

tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Quỳnh, Nguyễn Quang Triệu, Nguyễn Danh Tần, Nguyễn Văn Điệp phạm tội "Đánh bạc". Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s,i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 35; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: 1. Phạm Văn Quỳnh 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Yên Trung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Nguyễn Văn Điệp 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Lương, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ng vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Nguyễn Quang Triệu, phạt tiền bị cáo 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

4. Nguyễn Danh Tần, phạt tiền bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Tiền phạt bị cáo Triệu, Tần nộp một lần, thời hạn nộp chậm nhất sau 04 tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

(Xác nhận bị cáo Tần đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ tiền phạt tại Biên lai thu tiền số 05619 ngày 02/5/2019, bị cáo Triệu đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000đ tiền phạt tại Biên lai thu tiền số 05623 ngày 14/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 11.050.000đ. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài, 01 chiếu cói và 01 đĩa sứ đã qua sử dụng.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2019 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn Quỳnh, Nguyễn Quang Triệu, Nguyễn Danh Tần, Nguyễn Văn Điệp, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 35 Pt, ngày 15 tháng 5 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Nguyễn Văn Hiệt - Trịnh Văn Toán	**Đỗ Văn Đại**